

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02 - 7 - 2024.

V/v “Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị M, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Số nhà 31, ngõ LC, phường TQ, quận DD, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn:* Ông Khương Thanh H, sinh năm 1964; địa chỉ: Đường NQ, tổ 1, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(*Phiên tòa có mặt ông Hà; bà M vắng mặt có lý do và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị M có quan điểm:

Bà và ông Khương Thanh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2008 tại UBND phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tự nguyện tìm hiểu, việc cưới hỏi được gia đình hai bên tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2023 đến nay. Thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông Khương Thanh H.

* Tại biên bản tự khai ngày 17 tháng 5 năm 2024, trong quá trình giải quyết

vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Khương Thanh H có quan điểm:

Ông xác nhận về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn giữa ông và bà Phạm Thị M như bà M đã khai. Sau kết hôn, vợ chồng ông sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà M ham chơi cờ bạc và hay đi nhảy đồng suốt đêm ngày, không quan tâm đến gia đình chồng con, ông có khuyên bảo nhiều lần nhưng bà M không nghe. Đến tháng 8/2023 thì bà M đã tự bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung. Tại phiên tòa, ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng ông không nhất trí ly hôn.

* Về con chung: Bà M và ông H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Khương Tiến Đ, sinh ngày 27/4/2009, hiện nay cháu Đ đang ở với ông H. Khi ly hôn, bà M và ông H đều thống nhất giao cháu Đ cho ông H nuôi dưỡng chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông H vì bà có công việc và thu nhập không ổn định; ông H yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi.

* Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Bà M và ông H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện bà M không có thai nghén gì.

* Tại bản tự khai ngày 17 tháng 5 năm 2024, cháu Khương Tiến Đ có quan điểm: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với bố Khương Thanh H.

* Quan điểm của UBND phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam: Nay bà M khởi kiện xin ly hôn ông H tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Ông H có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Cụ thể: Ông H không nhất trí ly hôn, về con ông H xin nuôi con chung là Khương Tiến Đ và yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ 18 tuổi.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M.

+ Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Phạm Thị M và ông Khương Thanh H.

+ Về con chung: Giao cháu Khương Tiến Đ, sinh ngày 27/4/2009 cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Bà M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng ông H từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Khương Thanh H có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ 1, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa bà Phạm Thị M và ông Khương Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bà Phạm Thị M là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt có lý do và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa bà Phạm Thị M và ông Khương Thanh H trên cơ sở các bên đến với nhau tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2008 tại UBND phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau kết hôn, vợ chồng bà M và ông H đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và có một con chung, sau đó vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mà hai bên đưa ra không giống nhau nhưng việc vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 đến nay là có thật được ông bà công khai thừa nhận. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông H đã kéo dài và thực sự trầm trọng, hai bên không còn quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm nên mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục và kéo dài. Vì vậy cần chấp nhận giải quyết cho bà M được ly hôn với ông H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà M và ông H thống nhất, xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Khương Tiến Đ, sinh ngày 27/4/2009, hiện nay cháu Đ đang ở với ông H.

Khi ly hôn, bà M và ông H đều thống nhất giao cháu Đ cho ông H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét thấy việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn của bà M và ông H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và đúng pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này của bà M và ông H.

Về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn: Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con chung của người không trực tiếp nuôi con là cần thiết để đảm bảo cho con chung có điều kiện về vật chất để sinh hoạt và học hành. Ông H yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông là 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, do bà M có công việc và thu nhập không ổn định nên khi ly hôn bà M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng ông H với mức 2.000.000 đồng là phù hợp với điều kiện thực tế của bà M.

- Con nuôi, con riêng: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Hiện bà M không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà M và ông H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 144; 147; 228; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 54; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa bà Phạm Thị M và ông Khương Thanh H.

2. Về con chung: Giao ông Khương Thanh H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Khương Tiến Đ, sinh ngày 27/4/2009 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Bà Phạm Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông Khương Thanh H là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phạm Thị M, phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bà M được đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000393 ngày 08/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bà M phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Ông H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà M vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên